

BẢN ĐỒ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC HẠN CHẾ  
KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

CHÂU THÀNH

CHÂU THÀNH

MỸ LONG

TX. DUYÊN HẢI

DUYÊN HẢI

CHỈ DẪN

I - VÙNG HẠN CHẾ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

Vùng hạn chế	Khu vực hạn chế	Ký hiệu	Đặc điểm, phạm vi hạn chế
Vùng hạn chế 1	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Holocen)		Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn của các tầng chứa nước Pleistocen (trên)
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen trên)		
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen giữa - trên)		
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen dưới)		
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen giữa)		
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen dưới)		
Vùng có ít nhất 1 tầng chứa nước nhạt không phải hạn chế khai thác	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen trên)		Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn của các tầng chứa nước Pleistocen (trên)
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen giữa - trên)		
Vùng có tất cả các tầng chứa nước mặn (không đánh giá)	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen dưới)		Khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn của các tầng chứa nước Pleistocen (trên)
	Khu vực liên kế ranh mặn (tầng chứa nước Pleistocen giữa)		

II - CÔNG TRÌNH KHAI THÁC:

II.1 - Công trình/Giếng khai thác đã được cấp phép:

- 1 - Công trình/Giếng khai thác đã được cấp phép:  
SH: Số hiệu điểm địa tra  
TCN: Tầng chứa nước khai thác
- 2 - Công trình/Giếng khai thác chưa được cấp phép:  
SH: Số hiệu điểm địa tra  
TCN: Tầng chứa nước khai thác

II.2 - Công trình thuộc vùng hạn chế khai thác:

- 1 - Công trình/Giếng khai thác đã được cấp phép và thuộc vùng hạn chế:  
SH: Số hiệu điểm địa tra  
TCN: Tầng chứa nước khai thác
- 2 - Công trình/Giếng khai thác chưa được cấp phép và thuộc vùng hạn chế:  
SH: Số hiệu điểm địa tra  
TCN: Tầng chứa nước khai thác

III - CÁC ĐƯỜNG RANH GIỚI

- Ranh giới mặn 1/2 độ của các tầng chứa nước  
(tầng chứa nước Pleistocen dưới)  
Ranh giới mặn 1/2 độ của các tầng chứa nước  
(tầng chứa nước Pleistocen dưới)  
Ranh giới mặn 1/2 độ của các tầng chứa nước  
(tầng chứa nước Pleistocen dưới)

IV - CÁC KÝ HIỆU KHÁC

- Địa giới xã/phường/TT  
Địa giới huyện/thị xã/thành phố  
Đường phân  
Đường rìa gach đá  
Đường đê lớn  
Đường đóng mức địa hình và giá trị (m)  
Điểm đo cao và giá trị (m)

TỶ LỆ 1:25.000

Tên bản đồ: Bản đồ phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất, huyện Cầu Ngang  
Hệ tọa độ: VN-2000, kinh tuyến trung tâm: 105° 30', vĩ độ: 16° 30'

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH	TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA LIÊN ĐOÀN QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC MIỀN NAM
		Bản vẽ số: Tỷ lệ 1:25.000 Năm 2024
		Tên bản vẽ: Bản đồ phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất, huyện Cầu Ngang
		Người thành lập: CN Nguyễn Văn Quý
		Người kiểm tra: THS Ngô Văn Đạt
		Liên đoàn trưởng